

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOẠ MI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 457/QĐ-MNHN

Gò Vấp, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024
của Trường Mầm non HOẠ MI**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước,*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân
sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ
Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách
đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,*

*Căn cứ vào kết quả tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024 của
Trường Mầm non Hoạ Mi;*

Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Hoạ Mi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2024 của trường Mầm non Hoạ Mi (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Hoạ Mi thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Thị Kim Oanh

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HOÀ MI

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 09 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường MN Hoà Mi công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 3/2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện quý 3/2024	Ước thực hiện Q3/2024/ Dự toán năm 2024 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu Học phí	0	0%	0%
II	Chi từ nguồn thu Học phí được để lại	335.274.007	34%	1108%
1	Chi sự nghiệp giáo dục	335.274.007	34%	1108%
2	Chi quản lý hành chính	-	0%	0%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.305.017.202	26%	149%
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.305.017.202	26%	149%
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.305.017.202	26%	149%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	530.315.812	10%	34%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.774.701.390	50%	0%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện quý 3/2024	Ước thực hiện Q3/2024/ Dự toán năm 2024 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	4	5	6
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			

Kế toán

Phan Thị Minh Dung

Gò Vấp, ngày 09 tháng 10 năm 2024

Thu trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Oanh

BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2024

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán quý 3 năm 2024:

	Nguồn 13	Nguồn 14 (10% tiết kiệm dự toán, chênh lệch tăng lương)	Nguồn 14 (chi NQ 03)	Nguồn 12	Tổng cộng
Tồn quý 2/2024 chuyển sang	2.056.014.564	58.248.442	2.106.939.041	2.098.799.427	6.320.001.474
Dự toán giao trong Quý 3 /2024	-	264.216.272	-		264.216.272
Dự toán đã sử dụng	794.747.182	77.068.058	805.770.386	707.586.457	2.385.172.083
+ Quý 1					-
+ Quý 2					-
+ Quý 3	794.747.182	77.068.058	805.770.386	707.586.457	2.385.172.083
+ Quý 4					-
Tồn cuối kỳ	1.261.267.382	245.396.656	1.301.168.655	1.391.212.970	4.199.045.663

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:

- 1/ Chi thường xuyên (nguồn 13) : 794.747.182 đồng
2/ Chi thường xuyên (nguồn 14) : 805.770.386 đồng
- Tăng lương theo ND 38/2019/ND-CP : 0 đồng
- Chi Nghị quyết 03 trong năm 2024: 0 đồng
3/ Chi không thường xuyên (nguồn 12) : 707.586.457 đồng

Mã NDKT	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 3/2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
	TỔNG	1.774.701.390	4.836.268.091
6000	Tiền lương	428.345.200	1.300.457.100
6001	Lương theo ngạch, bậc	428.345.200	1.300.457.100
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	61.405.000	247.607.000
6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	61.405.000	247.607.000
6100	Phụ cấp lương	244.976.108	919.957.892
6101	Phụ cấp chức vụ	9.163.500	27.043.500
6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ		188.892.247
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	150.712.003	450.284.234
6113	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	447.000	1.341.000
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	84.653.605	252.396.911
6150	Học bổng học sinh, sinh viên	2.160.000	2.160.000
6156	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	720.000	720.000
6199	Các khoản hỗ trợ khác	1.440.000	1.440.000

Mã NDKT	Chỉ tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 3/2024	Lũy kế từ đầu năm
B	C	5	6
6200	Tiền thưởng	0	15.198.000
6201	Thưởng thường xuyên		15.198.000
6250	Phúc lợi tập thể	0	1.800.000
6299	Chi khác		1.800.000
6300	Các khoản đóng góp	136.328.748	432.648.993
6301	Bảo hiểm xã hội	101.521.406	322.185.417
6302	Bảo hiểm y tế	17.403.672	55.231.795
6303	Kinh phí công đoàn	11.602.442	36.821.169
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	5.801.228	18.410.612
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	178.918.200	641.417.615
6449	Chi khác	178.918.200	641.417.615
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	15.442.917	61.409.114
6501	Tiền điện	5.052.845	32.296.702
6502	Tiền nước	4.674.072	23.396.412
6504	Tiền vệ sinh, môi trường	5.716.000	5.716.000
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	900.000	2.367.160
6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax		267.160
6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	900.000	2.100.000
6700	Công tác phí	6.200.000	18.600.000
6704	Khoản công tác phí	6.200.000	18.600.000
6750	Chi phí thuê mướn	0	25.000.000
6757	Thuê lao động trong nước		25.000.000
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	695.465.217	698.565.217
6905	Tài sản và thiết bị chuyên dùng		3.100.000
6907	Nhà cửa	680.466.217	680.466.217
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	8.195.000	8.195.000
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	6.804.000	6.804.000
7050	Mua sắm tài sản vô hình	5.680.000	10.080.000
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	5.680.000	10.080.000
7750	Chi khác	(1.120.000)	459.000.000
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	(1.120.000)	457.200.000
7799	Chi các khoản khác		1.800.000

Kế toán

Phan Thị Minh Dung

Gò Vấp, ngày 09 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Thị Kim Oanh